

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/6/2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số .../BB-ĐHĐCĐ ngày 08/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 08/6/2020 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	So sánh TH với KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Đại lý xuất khẩu/bán dầu thô, condensate	1.000 tấn	10.600	11.052	104%
2	Cung cấp dầu thô cho NMLD Dung Quất	1.000 tấn	6.700	7.603	113%
3	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m3/tấn	604	604	100%
4	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	3.200	3.185	100%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	So sánh TH với KH
	<i>-Tỷ trọng bán lẻ</i>	%	26%	26,4%	103%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	49.000	80.294	164%
1.2	EBITDA	Tỷ đồng		993	
1.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	440	412	94%
1.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	352	347	99%
1.5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.100	11.557	163%
2	Công ty mẹ				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	31.500	32.197	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	340	342	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	272	317	117%

2.2. Kế hoạch năm 2020:

Kế hoạch 2020 của Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở giá dầu thô trung bình ở mức 60 USD/thùng và chưa tính đến yếu tố ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và sự sụt giảm giá dầu với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020
I	Các chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.890
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m ³ /tấn	604
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m ³ /tấn	3.250
	<i>- Tỷ trọng bán lẻ</i>	%	27%
II	Các chỉ tiêu tài chính		
II.1	Các chỉ tiêu hợp nhất		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	52.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470
3	Lợi nhuận sau thuế		376
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.260
II.2	Công ty mẹ		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	32.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350
3	Lợi nhuận sau thuế		280
4	Tỷ lệ chia cổ tức		2% vốn điều lệ

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD 2020 phù hợp với thực tế tình hình dịch bệnh và các kịch bản giá dầu.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Kiểm soát (báo cáo đính kèm);

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS (Báo cáo đính kèm).

5.1. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2019:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Hội đồng quản trị	7	5.930	5.918
2	Ban kiểm soát	3	2.425	2.420
	Tổng cộng	10	8.355	8.338

Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PVOIL.

5.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **5.926 triệu đồng;**
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.423 triệu đồng;**
- Tổng cộng: **8.349 triệu đồng.**

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019		316.823.593.229
2	Bù đắp lỗ đến 31/12/2018		(184.345.623.382)
3	Lợi nhuận được phân phối		132.477.969.847
4	Trích các Quỹ	30%	34.429.756.871
4.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>		0
4.2	<i>Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (tương đương 3 tháng lương)</i>	30%	34.429.756.871
5	Chia cổ tức năm 2019		-
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau		98.048.212.976

7. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (chi tiết như tài liệu đính kèm).

8. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP theo quy định của pháp luật.
- Thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, PPNU (03b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Hoàng Tuấn